

Tuy Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Số: **09** /2023/QĐST-**KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 144, Khoản 3 Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2023/TLST- KDTM ngày 07/6/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: A T, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: 1 H, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Tấn V – Giám đốc Chi nhánh P. Đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Phan Thị Thu T1, sinh năm 1994 là chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ E, Khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ tạm trú: Khu phố C, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lý Mạnh D, sinh năm 1971, địa chỉ: B D, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Đặng Thị T2 thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số nợ phát sinh đến ngày 15/9/2023 là 1,607,542,321 đồng (*Một tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, năm trăm bốn hai nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), lãi trong hạn thực tế là 42,052,786 đồng (*Bốn mươi hai triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng*), lãi phạt gốc thực tế là 64,208,219 đồng (*Sáu mươi tư triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, hai trăm mười chín đồng*), lãi phạt lãi là 1,281,316 đồng (*Một triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, ba trăm mười sáu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6020221011, ký ngày 22/6/2022 giữa

các bên.

Hai bên thống nhất thời hạn trả nợ chậm nhất đến hết ngày 25/9/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (16/9/2023) cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng số HDTD6020221011, ký ngày 22/6/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung kèm theo Hợp đồng tín dụng này (Nếu có).

Trường hợp khi đến thời hạn thanh toán đã thỏa thuận, bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 19, tờ bản đồ số QHCT thuộc khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AE243346, vào sổ cấp GCN H00739 do UBND thành phố T cấp ngày 08/6/2007, cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 19/5/2009; theo nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC60020220195 ngày 22/6/2022 đã ký kết giữa các bên và sửa đổi, bổ sung nếu có.

Bị đơn cam kết sẽ giao nộp đầy đủ tài sản thế chấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để tiến hành thủ tục xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp, bị đơn giao thiếu hoặc không bàn giao đầy đủ tài sản thế chấp thì chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

*Về án phí: Bị đơn Đặng Thị T2 chịu 30,113,135 đồng (*Ba mươi triệu một trăm mười ba nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. H lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền 28,743,000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0009753 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

*Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này, do đó, bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Uyên

